

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/01/2025

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Huy Mân**

Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh**

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 539/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Thân Ngọc N**, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp BĐ, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Văn Nh**, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp BĐ xã TB, huyện C L, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thân Ngọc N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn Nh tự nguyện chung sống với nhau vào

năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2017 tại Ủy ban nhân xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được. Chị và anh Nh đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị và anh Nh có 01 con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 20/01/2019, hiện cháu K đang sống với chị, khi ly chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Huỳnh Văn Nh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên anh Nh không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thân Ngọc N, xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Thân Ngọc N và anh Huỳnh Văn Nh chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2017 tại Ủy ban nhân xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị N trình bày, chị và anh Nh phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được. Chị và anh Nh đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Bị đơn anh Nh vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, qua đó cho thấy anh Nh không có mong muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Thế nhưng, giữa chị N và anh Nh đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống và không còn chung sống với nhau đã lâu. Xét thấy, hôn nhân giữa chị N và anh Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nh là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị N và anh Nh có 01 con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 20/01/2019. Khi ly hôn chị N có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K.

Xét thấy, từ lúc chị N và anh Nh sống ly thân, cháu K sống với chị N được chị N chăm sóc tốt. Để đảm bảo sự ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu K, Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng: Chị Nhi không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Ngọc N.

**1.** Về hôn nhân: Chị Thân Ngọc N được ly hôn với anh Huỳnh Văn Nh.

**2.** Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 20/01/2019 cho chị Thân Ngọc N tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Văn Nh được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Thân Ngọc N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Thân Ngọc N đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002555 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị Thân Ngọc N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn Nh có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Trần Văn Nhơn**

